TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH B GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:177/2020/HS-ST
Ngày: 30 /12/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH B GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Đỗ Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Đ Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B Giang. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/2020/ HSST ngày 03/12/ 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ- sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Nơi cư trú: khu N Đ, thị trấn H L, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ Văn Hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1961; Con bà: Phí Thị M, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Phương Th, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/09/2020 đến ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH Newwing Interconect Technology (B Giang)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang

Do ông Wang Xiao Tie (Vương Tiểu Thiết) - Giám đốc đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng Ch nhân viên bộ phận an ninh đại diện theo giấy ủy quyền ngày 15/09/2020 (vắng mặt).

Người làm chứng :

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Gh, xã T Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh B Giang.

- Anh Đặng Quang B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T T, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2020, Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1990, trú tại: khu N Đ, thị trấn H L, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến làm ca đêm tại xưởng A05 Công ty Newwing (thời gian làm việc từ 19 giờ 30 phút đến 07 giờ sáng ngày hôm sau). Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Đ thấy mọi người nghỉ đi ăn giữa ca, trong xưởng không còn ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện điện tử của Công ty bán lấy tiền ăn tiêu. Đ đi đến vị trí để máy kiểm tra sản phẩm được đặt tại chuyền sản xuất 15.7 lấy 24 dây sạc Iphone (mã sản phẩm B591), giấu vào trong người (bên ngoài Đ mặc áo khoác đồng phục của công ty). Số tài sản trộm cắp được, Đ mang đến cất giấu vào phía sau cây nước uống trong phòng trà của xưởng A05, chờ khi nào có điều kiện thuận lợi sẽ mang ra ngoài tiêu thụ. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2020, anh Đặng Quang B là tổ trưởng tổ sản xuất của xưởng A05 phát hiện 24 dây sạc Iphone trên ở phía sau cây nước uống trong phòng trà của xưởng A05 nên đã báo với tổ an ninh của Công ty để kiểm tra Camera an ninh và phát hiện Đ là người đã thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 15/9/2020, anh Nguyễn Đăng Ch là đại diện theo uỷ quyền của Công ty Newwing đã trình báo tới Công an huyện Việt Yên và giao nộp 24 dây sạc Iphone (mã sản phẩm B591) mà Đ đã trộm cắp.

Cùng ngày 15/9/2020, Nguyễn Hữu Đ đã đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 17/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: 01 dây sạc điện thoại Iphone (mã sản phẩm B591) trị giá: 110.000 đồng/ 1 chiếc. Tổng số 24 dây sạc điện thoại Iphone có giá trị là 2.640.000 đồng.

Đối với 24 chiếc dây sạc Iphone (mã sản phẩm B591) là tài sản của Công ty Newwing nên Cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ. Anh Nguyễn Đăng Ch (đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Newwing) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Đ phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Từ nội dung trên cáo trạng số 184/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Hữu Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Do bị cáo thuộc đối Tợng không công ăn việc làm lại phải nuôi con nhỏ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Hữu Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự làm công nhân của Công ty TNHH Newwing. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Đ thấy mọi người nghỉ đi ăn giữa ca, trong xưởng không còn ai nên Đ đi đến vị trí để máy kiểm tra sản phẩm được đặt tại chuyền sản xuất 15.7 lấy 24 dây sạc Iphone (mã sản phẩm B591), giấu vào trong người mang đến cất giấu vào phía sau cây nước uống trong phòng trà của xưởng A05. Tổng số 24 dây sạc điện thoại Iphone do Đ lấy có giá trị là 2.640.000 đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở

hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa Ch. Nhưng xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản trộm cắp giá trị thấp, nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú, sinh sống thường xuyên rõ ràng cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, vẫn đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị về tội danh, mức hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ xung bị cáo Đ thuộc đối Tơng không công ăn việc làm, lại phải nuôi con nhỏ cho nên không phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Số tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả cho bị hại đầy đủ người đại diện cho bị hại không yêu cầu Đ phải bồi thường cho nên không xem xét

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ:

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Giang;
- VKSND tỉnh B Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Đương sự, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Vinh